TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Văn My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thu V, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng A.

Trụ sở: Số D, phố E, phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Công K - Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 3 năm 2017 – Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn H trình bày: Vào năm 1991 ông và bà Trương Thu V chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thu V. Về con chung, có hai người tên là Huỳnh Thị Hoài T (giới tính nữ), sinh năm

1991 và Huỳnh Thị Hoài G (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004. Đối với Huỳnh Thị Hoài T đã trưởng thành và tự lao động sinh sống nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với Huỳnh Thị Hoài G hiện do bà Trương Thu V nuôi dưỡng, ông yêu cầu giao Huỳnh Thị Hoài G cho bà Trương Thu V tiếp tục nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, có vay vốn tại Phòng Giao dịch Ngân hàng A với số tiền 26.000.000 đồng. Ông yêu cầu tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng A.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2018, bị đơn bà Trương Thu V trình bày: Về thời gian kết hôn, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra đúng như ông Huỳnh Văn H đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên bà đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Văn H. Về con chung có hai người đúng như ông Huỳnh Văn H đã trình bày. Nay bà chấp nhận nuôi dưỡng Huỳnh Thị Hoài G và không yêu cầu ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, bà chấp nhận cho ông Huỳnh Văn H trả toàn bộ nợ vay cho Phòng Giao dịch Ngân hàng A.

Tại văn bản số: 124/CV-PGD ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Phòng Giao dịch Ngân hàng A xác định: Ngày 30 tháng 5 năm 2017 ông Huỳnh Văn H có vay vốn tại Phòng Giao dịch Ngân hàng A với số tiền 26.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng là ngày 18 tháng 5 năm 2022. Nay Phòng Giao dịch Ngân hàng A không có yêu cầu khởi kiện trong vụ án này mà tự thỏa thuận thực hiện hợp đồng với ông Huỳnh Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc ông Huỳnh Văn H xin ly hôn bà Trương Thu V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Trương Thu V và anh Phạm Công K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Trương Thu V và anh Phạm Công K là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung có hai người tên là Huỳnh Thị Hoài T, sinh năm 1991 và Huỳnh Thị Hoài G, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004. Đối với Huỳnh Thị Hoài T đã trưởng thành và tự lao động sinh sống nên không đặt ra xem xét. Đối với

Huỳnh Thị Hoài G, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004, ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V thống nhất thỏa thuận giao Huỳnh Thị Hoài G cho bà Trương Thu V tiếp tục nuôi và ông Huỳnh Văn H không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V là phù hợp.

[4] Ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V xác định tài sản chung tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với phần nợ vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng A do Ngân hàng chưa có yêu cầu khởi kiện, nên giao cho ông Huỳnh Văn H, bà Trương Thu V và Phòng giao dịch Ngân hàng A tự thỏa thuận thanh toán nợ vay. Nếu các bên không thỏa thuận được thì khởi kiện theo thủ tục chung.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Huỳnh Văn H chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thu V là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Trương Thu V chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Huỳnh Thị Hoài G (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thu V không yêu cầu ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007091, ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Huỳnh Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thu V và Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương